TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nùng Thị D, sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản T, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Chẻo A S, sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản T, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nùng Thị D và anh Chẻo A S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nùng Thị D và bị đơn anh Chẻo A S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nùng Thị D và anh Chẻo A S có hai con chung:

+ Cháu Chẻo Gia L, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009.

+ Cháu Chẻo Thị Yến N, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2011.

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất:

- Giao hai cháu Chẻo Gia L và Chẻo Thị Yến N cho anh Chẻo A S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nùng Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chẻo A S không yêu cầu chị Nùng Thị D cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản, nợ chung: Hai đương sự thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Hai đương sự mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Ghi nhận Nguyên đơn tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn. Tổng số tiền nguyên đơn chị Nùng Thị D phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).Vậy khấu trừ với số tiền chị D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0002169 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị Nùng Thị D được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân huyện Phong Thổ;
- UBND xã V huyện PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà